

Bản án số : **03/2019/HNGĐ-ST**  
Ngày : 05 - 3 - 2019  
V/v : “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Oanh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Vũ Thị Đượm**

2. Bà **Nguyễn Thị Thủy**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Lê Xuân Trường** - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa :

**Bà Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 05/3/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số : **608/2018/TLST-HNGĐ** ngày 25/12/2018, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : **130/2019/QĐXXST-HN** ngày 21 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự :

- N đơn: Chị **Phan Thị Thùy T** - Sinh năm : 1969

Địa chỉ : Ấp B, xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Đỗ Trọng N** - Sinh năm: 1966

Địa chỉ : Ấp B, xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

*(Chị T, anh N vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**★ Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2018 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, N đơn chị Phan Thị Thùy T trình bày :**

Trên cơ sở tự nguyện, chị T và anh Đỗ Trọng N chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại UBND xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Giấy chứng nhận kết hôn số : 39 ngày 22/10/2002. Anh chị kết hôn lần đầu. Quá trình

vợ chồng chung sống không hạnh phúc. N nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng ngày càng ngột ngạt, căng thẳng, anh N sống không có trách nhiệm với vợ con. Mặc dù anh, chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 05/2018. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn.

Chị T, anh N có 02 con chung tên: Đỗ Phan Minh T - sinh ngày : 10/03/2004 và Đỗ Phan Xuân A - sinh ngày : 05/02/2008.

Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T và cháu A, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung : chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị T khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***★ Theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai đương sự, bị đơn anh Đỗ Trọng N trình bày :***

Anh N thống nhất với lời trình bày của chị T về điều kiện kết hôn, diễn biến cuộc hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Trong cuộc sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn tiếng nói chung, từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể chung sống cùng nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 05/2018.

Nay chị T yêu cầu được ly hôn, anh N không đồng ý vì anh theo đạo công giáo không được phép ly hôn.

Về con chung : Anh N đồng ý giao 02 cháu Đỗ Phan Minh T - sinh ngày : 10/03/2004 và Đỗ Phan Xuân A - sinh ngày : 05/02/2008 cho chị T nuôi dưỡng, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay thu nhập của anh không ổn định.

Tài sản chung : anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh N khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :***

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết* : Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của N đơn là chị Phan Thị Thùy T, đã đủ cơ sở kết luận quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Đỗ Trọng N có nơi cư trú tại ấp A xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2]. *Về thủ tục tố tụng* : Anh Đỗ Trọng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do. Chị Phan Thị Thùy T

có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T và anh N tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân* : Chị T và anh N tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4]. *Xét yêu cầu ly hôn của N đơn nhận thấy* : Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra bất hòa trong gia đình. N nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng ngày càng ngột ngạt, căng thẳng. Mặc dù anh, chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 05/2018 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh N bỏ mặc chị, không hỏi han, quan tâm đến chị để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Anh N thừa nhận cuộc sống hai vợ chồng không hạnh phúc, một phần do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Anh N cho rằng nếu chị T vẫn cương quyết ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, anh không đồng ý ly hôn vì anh theo đạo công giáo nên không được phép ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trang.

[5]. *Về con chung* : Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung Đỗ Phan Minh T - sinh ngày : 10/03/2004 và Đỗ Phan Xuân A - sinh ngày : 05/02/2008. Xét thấy, cháu A và cháu T có yêu cầu được sống chung với chị T, nên giao 02 cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T, anh N.

[6]. *Về tài sản chung* : Chị T, anh N không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[7]. *Về nợ chung*: Chị T, anh N khai không có, nên không xem xét giải quyết.

[8]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Phan Thị Thùy T phải nộp **300.000** đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

#### ★ Ý kiến của Viện kiểm sát

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

*Vì cao lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51 và Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử :***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thùy T.

Chị Phan Thị Thùy T được ly hôn với anh Đỗ Trọng N.

2. Về con chung : Giao cháu Đỗ Phan Minh T - sinh ngày : 10/03/2004 và Đỗ Phan Xuân A - sinh ngày : 05/02/2008 cho chị Phan Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị T, anh N không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

Chị T và anh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết chị Trang, anh N được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung : Không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung : Chị T, anh N khai không có, nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phan Thị Thùy T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là **300.000** đồng (*Ba trăm ngàn đồng*). Số tiền **300.000** đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 003408 ngày 06/12/2018 được chuyển thành án phí.

Chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Xuân Lộc.
- Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã, phường, thị trấn
- Hồ sơ vụ án.
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Oanh**